

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/DSST

Ngày 13/6/2025

*Về việc: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Bích Nguyệt**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Vĩ**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hà Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Thập** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 114/2025/TLST-DS ngày 22/4/2025, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (V1)

Địa chỉ trụ sở: Tầng A, 2 Tòa nhà Sai Ling T, số A P, phường B, quận A Thành phố Hồ Chí Minh.

Do ông **Hàn Ngọc V** - Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông **Nguyễn Đình T** - Giám đốc khối mạng lưới kinh doanh Ngân hàng bán lẻ - Ngân hàng TMCP Q (V1).

(Theo Giấy ủy quyền số 226369.24 ngày 23/10/2024 của ông Hàn Ngọc V)

Người được ông Nguyễn Đình T ủy quyền lại:

Bà **Nguyễn Thị H** - Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng. Đơn vị: Vùng Đông Hà N, Khối mạng lưới kinh doanh Ngân hàng bán lẻ Ngân hàng TMCP Q (V1).

(Theo Giấy ủy quyền số 23267.24 ngày 23/10/2024)

Người được bà Nguyễn Thị H ủy quyền lại:

Ông Nguyễn Văn T - Cán bộ Ngân hàng TMCP Q (V1) (có mặt)

(Theo Giấy ủy quyền số 271823.24 ngày 30/11/2024)

Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn:

Anh Đoàn Minh C, sinh năm 2002

Địa chỉ: K xã P, huyện S, Hà Nội

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

I. Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Q trình bày:

Anh Đoàn Minh C vay vốn của Ngân hàng TMCP Q (V1) với Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 105535450.24 ngày 13/8/2024:

Số tiền vay 463.000.000 đồng; Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại: 3 B12SSA Biển kiểm soát 30L-388.13; số máy: P520938676, số khung: RN2B128AAM144321; Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến 13/8/2032; Lãi suất tại thời điểm giải ngân 7.5%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là 12.4%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn nêu trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3.40%/năm; Trả nợ gốc: hàng tháng vào ngày 25. Từ ngày 25/9/2024 đến ngày 25/7/2032 với số tiền là 4.823.000 đồng, dư nợ gốc còn lại sẽ trả vào cuối kỳ; Trả nợ lãi: hàng tháng, vào ngày 25.

2. Ngày 20/8/2024, anh Đoàn Minh C đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế tại Ngân hàng TMCP Q, hạn mức là 40.000.000 đồng; mục đích sử dụng: tiêu dùng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên bao gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại: 3 B12SSA Biển kiểm soát 30L-388.13; số máy: P520938676, số khung: RN2B128AAM144321 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 003865 do Công an thành phố H cấp ngày 12/8/2024 cho anh Đoàn Minh C.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh C không trả được cho Ngân hàng đồng tiền gốc nào mà chỉ trả được 722 đồng lãi. Khoản nợ của anh C đã bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 25/9/2024.

Tính đến ngày 13/6/2025, anh C còn nợ Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền

là 569.572.681 đồng.

Trong đó:

Theo Hợp đồng tín dụng số 105535450.24 ngày 13/8/2024: Nợ gốc: 463.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 13.752.515 đồng; nợ lãi quá hạn: 23.561.829 đồng. Tổng cộng: 500.314.344 đồng.

Theo Đơn phát hành thẻ tín dụng ký ngày 20/8/2024: Nợ gốc: 39.501.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 11.127.537 đồng; nợ phí: 18.191.629 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc anh Đoàn Minh C thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 105535450.24 ngày 13/8/2024, Đơn phát hành thẻ tín dụng ký ngày 20/8/2024 tính đến ngày 13/6/2025 là 569.572.681 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/6/2025 cho đến khi trả hết nợ.

2. Trường hợp anh C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại: 3 B12SSA Biển kiểm soát 30L-388.13; số máy: P520938676, số khung: RN2B128AAM144321 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 003865 do Công an thành phố H cấp ngày 12/8/2024 cho anh Đoàn Minh C.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm thực hiện cho nghĩa vụ trả nợ của anh Đoàn Minh C đối với Ngân hàng TMCP Q. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng thì anh Đoàn Minh C vẫn phải có trách nhiệm thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

Về án phí: Anh C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, Ngân hàng tự nguyện chịu cả, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

II. Bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, anh Đoàn Minh C có lời khai:

Do có nhu cầu mua xe ô tô nên anh đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 105535450.24 ngày 13/8/2024, Đơn phát hành thẻ tín dụng ngày 20/8/2024 với Ngân hàng TMCP Q để vay tổng số tiền 503.000.000 đồng.

Để bảo đảm cho khoản vay này anh đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Q chính chiếc xe ô tô mà anh đã mua là 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại: 3 B12SSA Biển kiểm soát 30L-388.13; số máy: P520938676, số khung: RN2B128AAM144321 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 003865 do Công an thành phố H cấp ngày 12/8/2024 cho anh Đoàn Minh C.

Sau khi anh mua xe và thế chấp chiếc xe cho Ngân hàng thì anh đã cho bạn anh mượn xe chứ bản thân anh không sử dụng. Người bạn mượn xe của anh tên là

H1 do anh quen biết ngoài xã hội nên anh không biết anh H1 ở đâu, làm gì. Hiện anh không biết xe ô tô trên ở đâu vì anh đã mất điện thoại cá nhân, không nhớ số điện thoại của anh H1 nên không thể gọi hỏi. Anh H1 mượn xe ô tô của anh để đi lại chứ không phải là lừa đảo nên anh không báo Công an.

Anh nhất trí với thông kê số nợ của anh đối với Ngân hàng TMCP Q. Nay Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu anh trả nợ nếu không sẽ phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ thì anh có ý kiến: Hiện anh kinh tế khó khăn nên không thể trả nợ cho Ngân hàng, anh đồng ý phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng thì anh sẽ có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ còn thiếu.

Anh không có ý kiến gì đối với Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp mà anh đã ký kết để vay tiền của Ngân hàng vì anh ký hoàn toàn tự nguyện. Anh cũng không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa:

Đại diện của Ngân hàng TMCP Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành không đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 2 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 317, 318, 319, 320, 323, 351, 353, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q:

1. Buộc anh Đoàn Minh C thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 105535450.24 ngày 13/8/2024, Đơn phát hành thẻ tín dụng ngày 20/8/2024 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/6/2025 là 569.572.681 đồng.

Buộc anh Đoàn Minh C chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 105535450.24 ngày 13/8/2024, Đơn phát hành thẻ tín dụng ngày 20/8/2024 kể từ ngày 14/6/2025 cho đến khi trả hết nợ.

2. Trường hợp anh Đoàn Minh C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu trên, Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Một (01) xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại: 3 B12SSA Biển kiểm soát 30L-388.13; số máy: P520938676, số khung: RN2B128AAM144321 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 003865 do Công an thành phố H cấp ngày 12/8/2024 cho anh Đoàn Minh C, xác lập thế chấp tại Ngân hàng TMCP Q theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 9654066.24 ngày 13/8/2024.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm thực hiện cho nghĩa vụ trả nợ của anh Đoàn Minh C đối với Ngân hàng TMCP Q. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng thì anh Đoàn Minh C vẫn phải có trách nhiệm thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q.

Về án phí sơ thẩm: Buộc anh Đoàn Minh C phải chịu để sung ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, đánh giá đầy đủ, khách quan tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Việc bị đơn là anh Đoàn Minh C vắng mặt tại phiên tòa:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Đoàn Minh C nhưng anh C vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đoàn Minh C theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về điều kiện khởi kiện: Bên vay là anh Đoàn Minh C vi phạm thời hạn trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 105535450.24 ngày 13/8/2024, Đơn phát hành thẻ tín dụng ký ngày 20/8/2024 đã ký kết với Ngân hàng TMCP Q. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Q có quyền khởi kiện để thu hồi nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 105535450.24 ngày 13/8/2024, Đơn phát hành thẻ tín dụng ký ngày 20/8/2024 đã được các bên ký kết.

[1.3]. Về quan hệ tranh chấp: Xét Ngân hàng TMCP Q là pháp nhân có đăng ký kinh doanh, anh C với tư cách cá nhân, vay tín dụng với mục đích: Thanh toán

tiền mua ô tô (theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số 0108-01/2024/MMD/HĐMB-TG giữa Công ty cổ phần H2 có địa chỉ: Đường T, tổ dân phố số E phường P, quận N, Hà Nội với anh Đoàn Minh C ngày 01/8/2024) và tiêu dùng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.4]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Đoàn Minh C có nơi thường trú và cư trú tại huyện S, thành phố Hà Nội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Ngân hàng TMCP Q khởi kiện anh Đoàn Minh C tại Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn là phù hợp và Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hợp đồng tín dụng:

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, Ngân hàng TMCP Q đã xuất trình Hợp đồng tín dụng số 105535450.24 ngày 13/8/2024, Đơn phát hành thẻ tín dụng ngày 20/8/2024 mà nguyên đơn và bị đơn đã ký kết.

Ngân hàng TMCP Q và anh Đoàn Minh C ký kết hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các bên không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội; thỏa thuận về lãi suất (lãi trong hạn và lãi quá hạn); Lãi suất nợ lãi chậm trả và cách tính tiền lãi vay được ghi nhận trong hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể: Khoản 2, khoản 3 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng, quy định về lãi suất cho vay và cách tính tiền lãi vay; khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự và điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, quy định về lãi suất nợ lãi chậm trả. Như vậy, Hợp đồng tín dụng số 105535450.24 ngày 13/8/2024, Đơn phát hành thẻ tín dụng ngày 20/8/2024 đã phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên ngay sau khi ký kết hợp đồng. Anh Đoàn Minh C đã được Ngân hàng TMCP Q giải ngân toàn bộ số tiền vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh Đoàn Minh C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Q đã chuyển các khoản nợ của anh Đoàn Minh C sang nợ quá hạn từ ngày 25/9/2024.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đoàn Minh C không cung cấp các tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, không xuất trình tài sản thế chấp để Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ (vì đã cho bạn mượn nhưng không biết địa chỉ cụ thể của người mượn), không đến tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng có ý kiến là nhất trí phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng vì anh không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự: “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà đưa ra được chứng cứ hoặc không ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”.

Vì vậy, căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự để buộc anh Đoàn Minh C phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu của hợp đồng tín dụng.

[2.1]. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 105535450.24 ngày 13/8/2024, Đơn phát hành thẻ tín dụng ngày 20/8/2024, ngày 13/8/2024, các bên đã ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 9654066.24. Theo đó anh Đoàn Minh C đã thế chấp tài sản bảo đảm cho Ngân hàng TMCP Q là:

Một (01) xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại: 3 B12SSA Biển kiểm soát 30L-388.13; số máy: P520938676, số khung: RN2B128AAM144321 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 003865 do Công an thành phố H cấp ngày 12/8/2024 cho anh Đoàn Minh C.

Về pháp lý, giữa Ngân hàng TMCP Q và anh Đoàn Minh C đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản theo quy định của pháp luật. Tại Hợp đồng thế chấp tài sản có thỏa thuận về việc xác định sự kiện vi phạm và xử lý tài sản thế chấp. Sự kiện vi phạm: Bên B (bên vay) không thanh toán hoặc không có khả năng thanh toán...

Do anh Đoàn Minh C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền vay theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 105535450.24 ngày 13/8/2024, Đơn phát hành thẻ tín dụng ngày 20/8/2024 nên cần áp dụng các quy định tại các Điều 299, 317 và 320 của Bộ luật dân sự 2015, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Q về việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ nếu anh Đoàn Minh C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q. Về tình trạng của tài sản thế chấp được xác định tại thời điểm thu hồi và phát mại.

[3]. Về việc xem xét, thẩm định tài sản thế chấp:

Một (01) xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại: 3 B12SSA Biển kiểm soát 30L-388.13; số máy: P520938676, số khung: RN2B128AAM144321 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 003865 do Công an thành phố H cấp ngày 12/8/2024 cho anh Đoàn Minh C là tài sản thế chấp còn lại tới thời điểm khởi kiện. Anh Đoàn Minh C là người trực tiếp quản lý, sử dụng theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp. Tòa án ra Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp và đã yêu cầu anh Đoàn Minh C cung cấp và giao nộp tài sản thế chấp để Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định nhưng anh Đoàn Minh C không thực hiện nên Tòa án không

thể tiến hành được việc xem xét, thẩm định và không xác định được tình trạng hiện tại của tài sản thế chấp theo quy định tại Điều 101 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 09 và 14/5/2025, Phòng C1 có Phiếu trả lời xác minh xe thể hiện:

Biển số 30L-388.13 ngày đăng ký 12/8/2024

Chủ xe: Đoàn Minh C

Địa chỉ: K xã P, S, Hà Nội

Loại xe: ô tô con Nhãn hiệu Mazda

Số loại: 3 B12SAA màu sơn: trắng

Số máy: P520938676; số khung: RN2B12SAARM144321

Số chỗ ngồi: 5; Dung tích xi lanh: 1496cm³.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Đoàn Minh C phải chịu án phí trên yêu cầu của Ngân hàng TMCP Q được chấp nhận.

Ngân hàng TMCP Q được trả tiền tạm ứng án phí đã nộp do yêu cầu khởi kiện được Tòa án chấp nhận.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6]. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tại phiên tòa: Phù hợp với quy định của pháp luật và kết quả nghị án của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 317, 318, 319, 320, 323, 351, 353, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Luật các Tổ chức tín dụng;

- Điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2029/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q.

1. Buộc anh Đoàn Minh C thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 105535450.24 ngày 13/8/2024, Đơn phát hành thẻ tín dụng ngày 20/8/2024 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/6/2025 là 569.572.681 đồng.

Trong đó:

Theo Hợp đồng tín dụng số 105535450.24 ngày 13/8/2024: Nợ gốc: 463.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 13.752.515 đồng; nợ lãi quá hạn: 23.561.829 đồng. Tổng cộng: 500.314.344 đồng.

Theo Đơn phát hành thẻ tín dụng ký ngày 20/8/2024: Nợ gốc: 39.501.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 11.127.537 đồng; nợ phí: 18.191.629 đồng.

Buộc anh Đoàn Minh C chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 105535450.24 ngày 13/8/2024, Đơn phát hành thẻ tín dụng ngày 20/8/2024 kể từ ngày 14/6/2025 cho đến khi trả hết nợ.

2. Trường hợp anh Đoàn Minh C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu trên, Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Một (01) xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại: 3 B12SSA Biển kiểm soát 30L-388.13; số máy: P520938676, số khung: RN2B128AAM144321 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 003865 do Công an thành phố H cấp ngày 12/8/2024 cho anh Đoàn Minh C, xác lập thế chấp tại Ngân hàng TMCP Q theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 9654066.24 ngày 13/8/2024.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm thực hiện cho nghĩa vụ trả nợ của anh Đoàn Minh C đối với Ngân hàng TMCP Q. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng thì anh Đoàn Minh C vẫn phải có trách nhiệm thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q.

5. Về án phí sơ thẩm:

- Anh Đoàn Minh C phải chịu 28.478.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

- Trả lại Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí 12.399.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0073313 ngày 18/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngân hàng TMCP Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đoàn Minh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bích N1